TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 342/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/ 12 /2022

Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh N

Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế A**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Xóm T, xã L, huyện Đ, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thế A

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thế A có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 02/12/2013 và cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 03/4/2016. Nay ly hôn các bên thỏa thuận giao 02 con chung Nguyễn Đình Đ, sinh ngày 02/12/2013 và cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 03/4/2016 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và chị Trần Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng 02 con chung Nguyễn Đình Đ và Nguyễn Đình P cho anh Nguyễn Thế A mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01 năm 2023

Chị Trần Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thế A tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Thế A thỏa thuận: Chị Trần Thị H phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002797 ngày 27/12/2022. Chị Trần Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục THADS huyện Đ;*
-*UBND xã L;*
- *Lưu HS,VP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại